

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v “Tranh chấp về
thừa kế tài sản”

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 1180 A Q T, phường 8, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh

3.3/Bà Lý Thị Minh C, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Địa chỉ: CA 94501 - 4425 Neighborhood East End show map Prevision location 001-510 839 - 4371 USA

3.4/Ông Lý Quý T, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: H V, phường 4, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5/Bà Lý Thị Hồng L, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: K H, phường 4, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6/Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1949 (vắng mặt);

Địa chỉ: 80 Rosy Enrire France.

3.7/Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1954 (vắng mặt);

Địa chỉ: Court Sanjose CA 95132 USA.

Người đại diện của bà Nguyễn Thị Ngọc P (văn bản ủy quyền ngày 16/09/2019):

Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Ph L A, xã P Q, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long.

3.8/Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: NK K Ng, khóm 1, thị trấn C N, huyện M Th, tỉnh Vĩnh Long;

3.9/Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1956 (vắng mặt);

3.10/Bà Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 1966 (có mặt);

3.11/Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1971 (vắng mặt);

3.12/Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: 41/5 ấp Ph L A, xã Ph Q, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long.

4/Người kháng cáo:

Bà Lý Thị Thúy L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và sự trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Hồng N như sau:

Bà Đỗ Thị Lệ (sinh vào năm 1930; chết vào ngày 11/07/2016) và ông Lê Lạc (chết ngày 02/3/1994) là vợ-chồng nhưng không có con đẻ, không có con nuôi.

Cha-mẹ bà Đỗ Thị Lệ, là ông Đỗ Vĩnh Thử (đã chết trước bà Đỗ Thị Lệ) và bà Trần Thị Kiêm (đã chết trước bà Đỗ Thị Lệ). Những người bác ruột, chú ruột, cô ruột, cậu ruột, dì ruột đều chết trước bà Đỗ Thị Lệ.

Bà Đỗ Thị Lệ có 03 người chị ruột, kể tên như sau:

-Bà Đỗ Thị Ngọc Chi (sinh vào năm 1924, chết vào ngày 21/09/1974, không có khai tử, nhưng có sự xác nhận của Linh mục Chánh xứ-Giáo xứ Chợ

Quán vào ngày 14/01/2020, có để tro cốt tại giáo xứ), không có chồng, không có con;

-Bà Đỗ Thị Thê (sinh vào năm 1927; chết vào ngày 24/04/1972), có 07 người con, kể tên như sau: Bà Lý Thị H, bà Lý Thị Kim H, bà Lý Thị Minh C, ông Lý Quý T, bà Lý Thị Thúy L, bà Lý Thị Hồng N, bà Lý Thị Hồng L;

-Bà Đỗ Thị Lệ Hồng (sinh vào năm 1928, chết vào ngày 04/05/1991) có 08 người con, kể tên như sau: bà Nguyễn Thị Lệ H, bà Nguyễn Thị Ngọc P, bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên (chết vào năm 2003, không có chồng con), bà Nguyễn Thị Ngọc O, ông Nguyễn Thành T.

Di sản của bà Đỗ Thị Lệ là căn nhà, đất tại địa chỉ 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, số 8575/98 ngày 17/07/1998 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp; bản chính giấy này do bà Lý Thị Thúy L giữ).

Bà Lý Thị Hồng N khởi kiện, yêu cầu chia di sản nói trên của bà Đỗ Thị Lệ theo pháp luật.

Bị đơn là bà Lý Thị Thúy L trình bày ý kiến như sau:

Bà Liễu thừa nhận lời rằng lời trình bày của bà Nhung về người thừa kế của bà Đỗ Thị Lệ là đúng, không thiếu ai.

Bà Liễu về ở tại căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3 từ năm 1977 để lo cho vợ-chồng bà Đỗ Thị Lệ, nhập hộ khẩu từ năm 2000. Trước khi bị bệnh, bà Đỗ Thị Lệ có nguyện vọng là sẽ để nhà lại cho bà Liễu, ông Tuấn, bà Huệ làm nhà thờ, không được bán.

Bà Liễu cho rằng đương sự là người có nhiều công sức trong việc chăm sóc, thờ cúng, tôn tạo, giữ gìn nhà. Vì vậy, bà Liễu yêu cầu được hưởng 60% trị giá nhà, đất; phần giá trị còn lại, sẽ chia cho những người khác. Bà Liễu muốn được nhận nhà và sẽ trả góp phần thừa kế cho những người khác theo mức lương hưu hiện nay.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến như sau:

Ý kiến của Bà Lý Thị H:

Bà Hoa thừa nhận rằng những người thừa kế như bà Nhung trình bày nói trên, là đúng, và đương sự sự đồng ý với ý kiến của bà Nhung.

Bà Hoa cho rằng bà Liễu không có công sức trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng bà Lệ bởi vì bà Lệ có tiền cho thuê nhà, tiền lương hưu và tiền trong ngân hàng; việc chăm sóc cho bà Lệ, thì các người cháu đều có công sức chăm sóc (bà Liễu đi làm cả ngày). Căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3

đã được bà Liễu đã cho thuê từ năm 2017 mà không có ý kiến của các đồng thừa kế khác.

Bà Hoa yêu cầu chia thừa kế căn nhà nói trên theo pháp luật;

Ý kiến của bà Lý Thị Kim H:

Bà Huệ có đơn yêu cầu không tham gia phiên họp hòa giải và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bà Huệ không tranh chấp và đồng ý theo ý kiến của bà Liễu;

Ý kiến của ông Lý Quý Tuấn:

Ông Tuấn yêu cầu không tham gia phiên họp hòa giải và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; ông Tuấn đồng ý theo ý kiến của bà Liễu;

Ý kiến của bà Lý Thị Hồng L:

Bà Loan có ý kiến giống như ý kiến của bà Nhung về hàng thừa kế, người thừa kế, về di sản của bà Lệ. Bà Loan yêu cầu chia cho bà Liễu 30% giá trị di sản, phần còn lại thì chia cho các đồng thừa kế khác. Nếu bà Liễu không đồng ý với ý kiến này, thì yêu cầu chia di sản theo pháp luật.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc P:

Bà Phương thừa nhận rằng những người thừa kế như bà Nhung trình bày, là đúng và yêu cầu Tòa án xét xử theo luật định.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc D:

Bà Diệp không có yêu cầu gì trong vụ án này và yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Ngọc O, ông Nguyễn Thành T:

Các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo luật định, yêu cầu không tham gia phiên họp, hòa giải và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 2178/2020/DS-ST ngày 31/12/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử như sau:

Căn cứ Khoản 5 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 37; Khoản 1, 2 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 612; Điều 613; Khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Hồng N.

2/Xác định nhà và đất tọa lạc tại 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là di sản của bà Đỗ Thị Lệ.

3/Xác định người thừa kế của Đỗ Thị Lệ gồm các ông, bà sau đây: Lý Thị Hoa, Lý Thị Kim H, Lý Thị Minh C, Lý Quý T, Lý Thị Thuý Liễu, Lý Thị Hồng N, Lý Thị Hồng L, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Ngọc O, Nguyễn Thành T.

4/Các ông, bà: Lý Thị Hoa, Lý Thị Kim H, Lý Thị Minh C, Lý Quý T, Lý Thị Thuý Liễu, Lý Thị Hồng N, Lý Thị Hồng L, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Ngọc O, Nguyễn Thành T, mỗi người được nhận phần thừa kế là 887.428.571 đồng, tương đương 7,14% giá trị di sản.

5/Bà Lý Thị Thuý Liễu được ưu tiên nhận căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng phải trả giá trị di sản, tính bằng tiền, cho những người thừa kế.

Trong thời gian tự nguyện thi hành án, nếu bà Lý Thị Thuý Liễu trả cho những người đồng thừa kế, mỗi người số tiền 887.428.571 đồng, thì bà Lý Thị Thuý Liễu được quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên chủ sở hữu.

6/Nếu hết thời hạn tự nguyện thi hành án theo Luật Thi hành án Dân sự, mà bà Lý Thị Thuý Liễu không trả tiền cho những người thừa kế, thì những người thừa kế được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ nhà, đất số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 8575/98 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/07/1998) để hưởng thừa kế theo tỷ lệ nói trên; giá trị nhà, đất được tính tại thời điểm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định giá, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 05/01/2021, bà Lý Thị Thuý L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu được trừ công sức của đương sự trong việc bảo quản, sửa chữa căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3 trước khi chia thừa kế; yêu cầu được hưởng 50% giá trị căn nhà và yêu cầu được nhận căn nhà.

Vào ngày 15/01/2021, Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định số 27/2021/QĐ-SCBSBA để bổ sung bản án sơ thẩm (bổ sung về số liệu của chi phí thẩm định giá).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tham gia tố tụng trình bày ý kiến như sau:

-Người kháng cáo là bà Lý Thị Thúy L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo như đã nói trên;

-Bà Lý Thị Hồng N, Bà Lý Thị H, bà Lý Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Ngọc O yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị Thúy L, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

-Những đương sự vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng họ không có văn bản nào khác để thay đổi ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm nói trên.

Luật sư bảo vệ quyền lợi của bà Lý Thị Thúy L trình bày ý kiến như sau:

-Căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3 là di sản thừa kế của bà Đỗ Thị Lệ. Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về hàng thừa kế và về di sản thừa kế. Trong vụ án này, các bên đương sự chỉ tranh chấp với nhau về việc phân chia di sản của bà Đỗ Thị Lệ.

Bà Lý Thị Thúy L đã về ở chung với bà Đỗ Thị Lệ từ năm 1977 với tính cách như là con nuôi. Trong quá trình sống chung với bà Đỗ Thị Lệ tại căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, bà Lý Thị Thúy L đã có nhiều công sức đóng góp (chăm sóc cho bà Đỗ Thị Lệ; bảo quản và sửa chữa nhà.....) mặc dù bà Lý Thị Thúy L không có bằng chứng rõ ràng về những việc này. Như vậy, việc bà Lý Thị Thúy L yêu cầu được hưởng 50% giá trị nhà và yêu cầu nhận di sản bằng hiện vật, là có căn cứ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án các cấp và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng thủ tục tố tụng;

Về nội dung giải quyết vụ án:

-Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định rằng căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3 là di sản của Đỗ Thị Lệ để lại.

Bà Đỗ Thị Lệ chết nhưng không có di chúc. Vì vậy, di sản của bà Đỗ Thị Lệ sẽ được phân chia theo pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ về những người được hưởng thừa kế di sản. Bà Lý Thị Thúy L yêu cầu được hưởng 50% giá trị của di sản vì cho rằng đương sự có nhiều công sức đóng góp vào việc bảo quản, giữ gìn di sản, nhưng không có bằng chứng về việc đó. Ngược lại, trong thời gian sống chung với bà Đỗ Thị Lệ tại căn nhà số 351/47 B

Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, bà Lý Thị Thúy L đã khai thác, hưởng dụng từ việc cho thuê nhà, nên sẽ không hợp lý khi đương sự đòi được tính công sức bằng việc được hưởng 50% giá trị di sản; Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà Lý Thị Thúy L, là đúng.

Với ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị Thúy L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 23/03/2022 nhưng phải hoãn phiên tòa do bà Lý Thị Thúy L, là người kháng cáo, và một số đương sự khác, vắng mặt.

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa lần thứ hai vào ngày hôm nay (23/08/2022). Tại phiên tòa, có mặt bà Lý Thị Thúy L, bà Lý Thị Hồng N, Bà Lý Thị H, bà Lý Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Ngọc O; vắng mặt các đương sự khác, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Do đó, việc xét xử phúc thẩm vẫn được thực hiện theo luật định.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1]Theo kết quả xác minh của công an phường 13, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định về quan hệ nhân thân của bà Đỗ Thị Lệ như sau:

[2.1.1]Bà Đỗ Thị Lệ chết vào ngày 11/07/2016.

Người cha của bà Đỗ Thị Lệ là ông Đỗ Văn Thê, chết vào năm 1978; người mẹ là bà Trần Thị Kiêm chết vào năm 1949; người chồng của bà Đỗ Thị Lệ là ông Lê Lạc, chết vào năm 1994; vợ-chồng bà Đỗ Thị Lệ không có con đẻ và cũng không có con nuôi.

Những người thân thuộc khác của bà Đỗ Thị Lệ, là ông nội-bà nội; ông ngoại-bà ngoại; bác ruột, chú ruột, cô ruột, cậu ruột, dì ruột của bà Đỗ Thị Lệ, đều đã chết trước bà Đỗ Thị Lệ;

[2.1.2]Về hàng chị-em ruột, bà Đỗ Thị Lệ có 03 người chị ruột, như sau:

-Bà Đỗ Thị Ngọc Chi (sinh vào năm 1924, chết vào ngày 21/09/1974, không có khai tử, nhưng có sự xác nhận của Linh mục Chánh xứ-Giáo xứ Chợ Quán vào ngày 14/01/2020, có để tro cốt tại giáo xứ), không có chồng, không có con;

-Bà Đỗ Thị Thê (sinh vào năm 1927; chết vào ngày 24/04/1972), có 07 người con, kể tên như sau: Bà Lý Thị H, bà Lý Thị Kim H, bà Lý Thị Minh C,

ông Lý Quý T, bà Lý Thị Thúy L, bà Lý Thị Hồng N, bà Lý Thị Hồng L;

-Bà Đỗ Thị Lệ Hồng (sinh vào năm 1928, chết vào ngày 04/05/1991) có 08 người con, kể tên như sau: bà Nguyễn Thị Lệ H, bà Nguyễn Thị Ngọc P, bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên (chết vào năm 2003, không có chồng con), bà Nguyễn Thị Ngọc O, ông Nguyễn Thành T.

[2.2]Bà Đỗ Thị Lệ chết vào ngày 11/07/2016, không để lại di chúc. Do đó, di sản của bà Đỗ Thị Lệ sẽ được phân chia theo pháp luật thừa kế.

Di sản của bà Đỗ Thị Lệ là căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, số 8575/98 ngày 17/07/1998 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp; bản chính giấy này do bà Lý Thị Thúy L giữ.

Khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về những người thừa kế theo pháp luật, như sau:

“1.Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;

b) Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại;

c) Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chắt ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại...”.

Như vậy, căn cứ tài liệu, chứng cứ của vụ án; sự tường trình về nhân thân của các đương sự tham gia tố tụng, Tòa án có căn cứ xác định rằng tại thời điểm mở thừa kế của bà Đỗ Thị Lệ, những người thừa kế thuộc vào hàng thừa kế thứ ba và được hưởng di sản của bà Đỗ Thị Lệ gồm có 14 người có tên sau đây:

-Bà Lý Thị H, bà Lý Thị Kim H, bà Lý Thị Minh C, ông Lý Quý Tuấn, bà Lý Thị Thúy Liễu, bà Lý Thị Hồng N, bà Lý Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Lệ H, bà Nguyễn Thị Ngọc P, bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Ngọc O và ông Nguyễn Thành T.

[2.3]Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lý Thị Thúy Liễu cho rằng vì đương sự được bà Đỗ Thị Lệ cho vào ở cùng nhà từ năm 1977; có đăng ký hộ khẩu thường trú (vào năm 2000) và có nhiều công sức (nuôi dưỡng bà Đỗ thị Lệ; góp phần bảo quản, giữ gìn di sản), nên yêu cầu được hưởng 50% giá trị căn nhà

số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3.

Xét thấy yêu cầu nói trên của bà Lý Thị Thúy L là không có căn cứ pháp luật; lý do như sau:

-Mặc dù bà Lý Thị Thúy Liễu được bà Đỗ Thị Lệ cho vào ở cùng nhà từ năm 1977; có đăng ký hộ khẩu thường trú (vào năm 2000) và tiếp tục ở trong căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3 cho đến nay, nhưng mối quan hệ giữa hai bên không phải là quan hệ nuôi dưỡng như cha-mẹ và con nuôi. Bà Lý Thị Thúy L cũng không có bất cứ bằng chứng nào để chứng minh về các phí tổn mà đương sự đã chịu trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng bà Đỗ Thị Lệ hoặc trong việc bảo quản, giữ gìn di sản;

-Trong những người thừa kế, chỉ có một mình bà Lý Thị Thúy L được ở cùng với bà Đỗ Thị Lệ trong căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3. Sự kiện này là bằng chứng cho thấy rằng về mặt quyền lợi, trong thời gian vừa qua, bà Lý Thị Thúy L đã được hưởng lợi nhiều hơn so với những đồng thừa kế khác, cụ thể như sau: đương sự được quyền ở trong căn nhà; được khai thác và hưởng dụng những lợi ích vật chất do căn nhà mang lại trong việc cho người khác thuê mướn (hoặc do chính đương sự khai thác). Vì vậy, sẽ là không công bằng nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị Thúy L khi đương sự đòi hỏi được chia 50% giá trị căn nhà trước khi phân chia di sản cho những người đồng thừa kế khác.

[2.4]Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 1085/2018/CT ngày 18/06/2020 của công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định Vaska, giá trị căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3 là 12.424.000.000 đồng.

Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau, chiếu theo Khoản 2 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do đó, 14 người đồng thừa kế, mỗi người được hưởng phần di sản bằng nhau là $(12.424.000.000 \text{ đồng} : 14) = 887.428.571 \text{ đồng}$, tương đương với 7,14% giá trị di sản.

[2.5]Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy bà Lý Thị Thúy L hiện nay đang quản lý, sử dụng căn nhà số 351/47 B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã ưu tiên cho đương sự được nhận nhà và phải trả lại cho những người đồng thừa kế khác số tiền tương đương với phần di sản mà họ được hưởng; việc xét xử như vậy của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng pháp luật và hoàn toàn có lợi cho bà Lý Thị Thúy L, so với những người đồng thừa kế khác. Như vậy, việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

Bà Lý Thị Thúy L kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm nhưng không

có bằng chứng nào khác. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 270; Điều 293; Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí tòa án;

1/Không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị Thúy L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 2178/2020/DS-ST ngày 31/12/2020 (kèm theo quyết định sửa chữa, bổ sung bản án, số 27/2021/QĐ-SCBSBA ngày 15/01/2021) của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Về án phí phúc thẩm: bà Lý Thị Thúy L không phải chịu (đương sự là người cao tuổi và có đơn ghi ngày 05/01/2021 yêu cầu miễn án phí); trả lại cho bà Lý Thị Thúy L số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0093584 ngày 14/01/2021 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng